

cơ sở ổn định và tiêu chuẩn hóa cán bộ, công nhân... Các cơ sở đào tạo, các cán bộ làm nhiệm vụ đào tạo chưa phải là khuôn mẫu tốt. Chủ trương đưa cán bộ, công nhân về phục vụ ở cơ sở sản xuất vừa là chìa khóa để tạo nên lớp cán bộ mới vừa hồng vừa chuyên, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân ở nông thôn, vừa là biện pháp tốt chống quan liêu.

e — Việc tuyên truyền, phổ cập kỹ thuật để nâng cao kiến thức chung của xã hội về cơ khí, cũng là một nhân tố thắng lợi quan trọng trong một nước đang phát triển như nước ta. Cần xây dựng những hiệp hội của những người làm cơ khí nông nghiệp, tăng cường sinh hoạt « câu lạc bộ » về cơ khí nông nghiệp, tổ chức những trạm máy thành những trung tâm phổ biến khoa học kỹ thuật, đưa mạnh hơn nữa nội dung cơ khí hóa nông nghiệp vào các trường phổ thông, các trường vừa làm vừa học, các trường, lớp chính trị, kinh tế, lợi dụng mọi hình thức tuyên truyền cho cơ khí nông nghiệp.

g — Về mặt tổ chức, cần thiết phải có một tổ chức chỉ đạo và quản lý biểu hiện được tính thống nhất, tập trung của cơ khí lớn. Tổ chức này nên được giao trách nhiệm toàn diện về các mặt: kỹ thuật và kinh tế, các khâu chế tạo, sử dụng, hậu cần cho sản xuất, lấy khâu sử dụng làm trung tâm. Nghị quyết 19 đã chỉ rõ, cần tổ chức những trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa làm cơ sở. Chức năng nhiệm vụ của trạm rất toàn diện. Cơ quan đầu não giúp trung ương về mặt cơ khí hóa nông nghiệp cũng cần được giao trách nhiệm toàn diện và phải có những điều kiện rộng rãi để phát huy tác dụng.

3. Vấn đề chế độ, chính sách.

Cần có những chính sách mạnh dạn khuyến khích cơ giới hóa nông nghiệp. Trong điều kiện bản thân công nghiệp chế tạo cơ khí chưa được ổn định, nông nghiệp lại chưa đủ điều kiện để tiếp thu sử dụng hợp lý trang bị thiết bị mới, chi phí về sử dụng máy chưa được bình thường hóa và nhất định cao hơn chi phí về lao động thủ công, đề nghị các cơ quan chức năng nghiên cứu một số chính sách như: hạ giá thành thiết bị, vật tư, nhiên liệu cung cấp cho nông nghiệp; chính sách cho vay để mua sắm, sửa chữa trang bị; chính sách cung cấp vật tư cho hợp tác xã để bảo đảm sử dụng và sửa chữa; và chính sách đào tạo công nhân cơ khí cho nông nghiệp. Trong quá trình công nghiệp hóa, cần có cân đối giữa giá cả sản phẩm công nghiệp và giá cả sản phẩm nông nghiệp; giá trị lao động công nghiệp và giá trị lao động nông nghiệp v.v... nhằm khuyến khích việc phân bố lại lao động, khuyến khích trang bị kỹ thuật mới. Mặt khác, trong phạm vi cơ sở sản xuất cũng còn nhiều chế độ cần được nghiên cứu chấn chỉnh để khuyến khích phát minh sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động v.v...

Mọi người đều biết cơ giới hóa nông nghiệp gắn liền với quá trình phát triển kinh tế và kỹ thuật. Chúng tôi nêu ra một số điều kiện cho cơ giới hóa như trên, chắc không tránh khỏi thiếu sót và phiến diện, xin mạnh dạn trình bày đề trao đổi, còn kết luận chắc chắn thì phải chờ tổng kết cơ giới hóa nông nghiệp.

VỤ SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC MÙA ĐÔNG

TRỊNH VĂN THỊNH

Theo phương hướng đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính mà nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành

trung ương Đảng đã đề ra, trong thời gian qua, ngành chăn nuôi đã có những bước phát triển mới. Đàn lợn tăng về số lượng và được

cải tiến về chất lượng; trong đàn lợn đã có khoảng 23 vạn lợn lai kinh tế, số lợn thịt xuất chuồng nặng trên 30 kg ngày càng tăng. Đàn trâu, bò cây được bảo vệ tốt hơn trước, tỉ lệ sinh sản của trâu, bò cái có tăng.

Nhưng vụ lũ, lụt vừa qua đã gây một số thiệt hại cho ngành chăn nuôi. Nhiệm vụ trước mắt của công tác khoa học và kĩ thuật chăn nuôi là phải góp phần khôi phục đàn gia súc, tiếp tục đẩy mạnh chăn nuôi phát triển. Khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu thức ăn cho gia súc, thiếu trong mùa đông lạnh và khô hanh sắp tới, càng thiếu ở những vùng vừa qua bị lũ, lụt. Chủ trương của Ban bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phát động phong trào đẩy mạnh sản xuất vụ đông năm 1971 chính là nhằm « bù đắp được những thiệt hại do lũ, lụt gây nên, đồng thời mở ra triển vọng tốt cho việc sản xuất vụ đông những năm sau; tạo thêm điều kiện bảo đảm vững chắc đời sống nhân dân, *đẩy mạnh chăn nuôi phát triển* và có thêm nhiều sản phẩm xuất khẩu » (1).

Từ lâu đời, trong sản xuất chăn nuôi, nông dân ta đã có tập quán và kinh nghiệm trồng những loại rau, bèo, cây, cỏ.... có năng suất và giá trị dinh dưỡng cao, thích hợp với từng vùng, từng vụ.... để làm thức ăn cho gia súc mùa đông.

Ở đồng bằng, trồng rau bắp, thả bèo dâu, gieo ngô dày, gò dây khoai lang, trồng cỏ.... Ở miền núi, trồng các loại ngô, khoai, lúa mạch, đậu đỗ,... vừa làm lương thực cho người và làm thức ăn cho gia súc. Chúng ta phải ra sức phát huy những kinh nghiệm tốt ấy, tổ chức trao đổi kinh nghiệm vùng này cho vùng khác, kết hợp với vận dụng những kết quả nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, để lấy một bước việc giải quyết thức ăn trước mắt cho gia súc trong mùa đông; đồng thời tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện một vụ sản xuất thức ăn gia súc trong vụ sản xuất nông nghiệp mùa đông các năm sau.

Chúng ta hiểu vụ đông là một vụ kéo dài từ sau khi thu hoạch lúa mùa (trung tuần tháng 10) đến trước khi cấy lúa xuân (trung tuần tháng 2), tức là khoảng 4 tháng. Đây là nói ở đồng bằng vùng đồng lúa; ở miền núi, vụ đông kéo dài hơn nhiều. Từ trước, ở miền Bắc nước ta, có khá nhiều diện tích bỏ hóa trong vụ đông, nhất là ở miền núi và trung du, do thiếu nước để trồng trọt và một phần do thời tiết lạnh. Và đến nay, do phát triển

hàng chục vạn hecta lúa xuân với những giống ngắn ngày (thay cho lúa chiêm với những giống dài ngày), do diện tích cấy lúa mùa sớm và cấy những giống ngắn ngày được mở rộng, nên có điều kiện tăng thêm vụ đông trên những ruộng đất thu hoạch lúa mùa và dời cấy lúa xuân. Lại có những vùng đất bãi ven sông, suối bị nước ngập nên không làm vụ mùa được; cũng như những ruộng bị lũ, lụt vừa qua nước rút chậm không kịp cấy lúa mùa; đó cũng là những diện tích có thể làm được vụ đông. Chúng ta sẽ phát triển những cây trồng thích hợp trong vụ đông trên những diện tích này, để giải quyết lương thực, thực phẩm cho người, tăng nguồn hàng xuất khẩu, vừa giải quyết thức ăn cho gia súc.

Tổng kết từ thực tiễn sản xuất và nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, đã đi đến nhận định là những cây trong vụ đông ở miền Bắc nước ta phải đạt hai yêu cầu sau đây:

Một là, phải chịu được lạnh, chịu được hạn; tức là những cây trồng không đòi hỏi tưới nước nhiều, chỉ cần một độ ẩm nhất định, lại có khả năng sinh trưởng và phát dục tốt trong điều kiện nhiệt độ thấp.

Hai là, phải ngắn ngày, không vượt quá bốn tháng, để có thể gieo trồng được sau khi đã thu hoạch một vụ mùa và không làm trở ngại việc gieo cấy vụ xuân là một trong những vụ sản xuất chính hiện nay.

Những cây thức ăn gia súc mùa đông theo yêu cầu trên đây có thể thuộc hai loại: hoặc là những loại trồng chủ yếu để làm lương thực, thực phẩm cho người, nhưng có thể sử dụng một phần sản phẩm chính và sử dụng các phụ phẩm cho gia súc; hoặc là những loại cây, cỏ, rau, bèo, trồng chủ yếu làm thức ăn cho gia súc.

1. Những loại rau, màu trồng chủ yếu làm lương thực, thực phẩm cho người, và có thể sử dụng một phần sản phẩm chính và các phụ phẩm cho gia súc, ở ta có rất nhiều loại thích hợp với điều kiện sản xuất từng vùng trong mùa đông và với các phương thức gieo trồng, thu hoạch, sử dụng khác nhau.

Cây ngô là một cây lương thực lấy hạt quan trọng nhất ở nước ta sau cây lúa (nhất là ở miền núi), và là một cây thức ăn gia súc hàng đầu ở nhiều nước trên thế giới. Ở nước ta, ngô làm thức ăn gia súc thường được gieo dày, tỉa bớt để lấy hạt và lấy thân, lá xanh cho trâu, bò, hoặc chỉ gieo dày lấy cây làm thức ăn cho trâu, bò, lợn.

(1) Báo Nhân dân, ngày 22-9-1971.

Về giá trị dinh dưỡng đối với gia súc, một kilôgam thóc tương đương 0,74 kg ngô hạt, hoặc 5,5 kg thân, lá ngô khi nhú cờ, hoặc 6,6 kg thân, lá ngô ủ chua. Khi ngô còn non là lúc thân, lá chứa nhiều chất dinh dưỡng nhất (tỉ lệ glucit đến 13%, tỉ lệ protit đến 1,9%). Những thí nghiệm làm ở ta đã cho năng suất trung bình: 1m² ngô non sau 40—50 ngày cho thu hoạch 1,267 kg (tức là 12,670 kg/ha). Trong vụ đông, gieo những giống ngô ngắn ngày (3 hoặc 4 tháng), thu hoạch bắp khi ngô còn 2—3 lá xanh, thì có thể thu thêm được trên mỗi hecta 10 tấn thân, lá ngô tươi. Nếu gieo gối liên tiếp nhiều đợt ngô dày thì có thể tạo được một nguồn thức ăn xanh tươi liên tục cho gia súc suốt mùa đông.

Cây khoai lang trong mùa đông cũng có thể gờ dây làm thức ăn gia súc (và làm giống), hoặc trồng lấy củ làm lương thực cho người, và tận thu dây, lá làm thức ăn cho gia súc. Dây lang tươi của các giống khoai ở ta chứa bình quân 9,5% glucit và 2,1% protit, nếu phơi khô thì chứa đến 55,7% glucit và 12,5% protit, cao hơn nhiều so với thân ngô khô và cỏ khô (đồng bào nhiều vùng có kinh nghiệm phơi khô dây, lá khoai lang và thân, lá lạc già thành bột dự trữ làm thức ăn cho lợn). Khoai lang trồng dày để lấy dây, lá làm thức ăn gia súc, sau một tháng có thể thu hoạch lứa thứ nhất; thu hoạch xong, dùng phân lợn, nước giải hoặc phân đạm pha loãng tưới thì 15—17 ngày sau đã có thể cắt dây được. Năng suất dây khoai lang rất thay đổi tùy theo đất đai, cách trồng, chăm sóc và thu hoạch, có thể từ 15 tấn đến hàng trăm tấn một hecta.

Trong số những cây trồng làm lương thực cho người, vừa làm thức ăn cho gia súc, vừa có thể cho hoa nuôi ong, nên đặc biệt chú ý cây *mạch ba góc* (còn gọi là cây mạch hoa, cây « xèo », tên khoa học là *Polygonum fagopyrum*, tên Trung-quốc là *Kiên mạch*). Cây này trước đây được trồng nhiều ở các tỉnh miền núi biên giới Việt—Trung, gần đây được đưa về trồng ở đồng bằng, và đã phát triển tốt. Ưu điểm lớn nhất của mạch ba góc là một cây mùa đông rất ngắn ngày (70—80 ngày) chịu được rét, hạn, lại có thể trồng được trên mọi loại đất, không đòi hỏi chăm sóc nhiều lắm. Ở đồng bằng, đây là một loại cây có thể trồng trọt và thu hoạch gọn trong thời gian từ sau khi thu hoạch lúa mùa đến trước khi cấy lúa xuân. Hạt mạch ba góc là một loại lương thực giàu chất đạm (chứa khoảng 65% glucit, đặc biệt chứa đến khoảng 12% protit, trong khi hạt gạo trắng chỉ có 7,66%

protit), dùng làm lương thực cho người và thức ăn tinh cho gia súc đều tốt. Thân, lá mạch ba góc cũng chứa nhiều đạm hơn so với các loại rau khác (thân mạch ba góc chứa đến trên 4% protit); nếu trồng chỉ để làm rau cho lợn thì có thể gieo vào cả mùa thu, mùa đông, mùa xuân; sau khi gieo 25—30 ngày đã có thể thu hoạch được thân, lá non mềm thành một loại thức ăn xanh có giá trị. Đây là một loại cây trồng ngắn ngày, năng suất trên sản xuất đại trà hiện nay không cao lắm khoảng 4—5 tạ hạt/ha, nhưng trồng trong điều kiện chăm bón tốt có thể thu được trên một hecta khoảng 10—15 tạ hạt và một khối lượng thân, lá tương đương 5000 đơn vị thức ăn.

Các loại *rau mùa đông* rất phong phú ở ta, vừa là thực phẩm có giá trị có thể thay một phần lương thực, vừa có thể làm thức ăn gia súc; ít nhất cũng có thể tận dụng những lá già, củ nhỏ cho gia súc (ví dụ: các loại cải củ, cải xanh, su hào, bắp cải...). Có những loại cho thu hoạch nhanh, có thể trồng liên tiếp nhiều đợt như cải ăn lá, cải ăn củ. Đáng chú ý nhất là những loại *đậu mùa đông* trồng được ở khắp các vùng mà đến nay chúng ta chưa thể thống kê được hết, nhưng nói chung đều sinh trưởng ngắn ngày, cho năng suất khá, có giá trị dinh dưỡng cao, vừa có tác dụng làm thực phẩm cho người, làm thức ăn gia súc, vừa có tác dụng bồi dưỡng và cải tạo đất. Nói chung, những loại đậu này đều trồng để lấy quả, hay lấy hạt làm thực phẩm cho người; thân, lá dùng cho gia súc như đậu cô ve, cô bơ, đậu trắng, đậu hà-lan,...; nhưng cũng có những loại đậu mà nhân dân ta đã có tập quán từ lâu đời trồng làm thức ăn cho gia súc như đậu mèo, đậu triều, keo đậu, v.v...

2. Những loại cây, cỏ, rau, bèo chỉ trồng để làm thức ăn gia súc hay phân xanh trong mùa đông có rất nhiều ở khắp các vùng, quan trọng nhất là bèo dâu, cây rau lấp và những loại cỏ trồng để nuôi trâu, bò.

Từ lâu ở đồng bằng miền Bắc nước ta đã hình thành hai vụ rau, bèo cho lợn: vụ hè làm bèo cái và rau muống, vụ đông làm bèo dâu và rau lấp. Hằng năm, trong vụ đông, **bèo dâu** được thả trên hàng chục vạn hecta làm phân xanh cho lúa. Với vụ lúa xuân thành một vụ chính, đã tạo ra một chế độ canh tác, một hệ thống luân canh mới ở những vùng đồng bằng trồng hai vụ lúa: bèo dâu + lúa xuân + điền thanh + lúa mùa. Trong sản xuất cũng như qua nghiên cứu thực nghiệm khoa học, đã xác định bèo dâu là một

loại thức ăn xanh giàu đạm và các chất dinh dưỡng khác cho lợn, cho trâu, bò và cho cả gia cầm (gà, vịt đẻ trứng). Theo một vài thí nghiệm thả bèo dâu làm thức ăn gia súc, một sào Bắc-bộ có thể sản xuất hằng năm 12,6 tấn bèo tươi, tức là mỗi tháng được hơn một tấn. Bèo dâu tươi chứa 2,14% protit, là một trong những loại thức ăn xanh giàu đạm nhất. Bèo dâu khô chứa 13,15% protit, 45,10% glucit; một kilôgam bèo dâu khô tương đương 0,75 đơn vị thức ăn và chứa 90 gam đạm tiêu hóa, có thể thay một phần cám hoặc thức ăn tinh khác để nuôi lợn. Phát triển mạnh bèo dâu trong vụ đông này, tận dụng những ruộng nước, rút chậm, còn ướt chưa gieo trồng được cây khác để thả bèo dâu, sẽ nhanh chóng tạo ra một khối lượng lớn phân xanh và thức ăn quý cho gia súc.

Cây rau lấp đã được trồng rộng rãi ở hầu khắp các tỉnh đồng bằng miền Bắc, là một cây thức ăn gia súc mùa đông có nhiều ưu điểm. Rau lấp có thể trồng trên mọi loại đất, chỉ cần chuẩn bị đất cho thích hợp; có thể sinh trưởng quanh năm, vụ gieo trồng chính kéo dài từ tháng 9 — 10 đến mãi tháng 2 — 3 năm sau: phát triển nhanh nhất ở nhiệt độ từ 13 đến 18°C (là nhiệt độ trung bình trong mùa đông), mùa mà nhiều cây cỏ phát triển kém, thiếu thức ăn xanh tươi cho gia súc.

Trồng ở ruộng thì 50 — 60 ngày sau đã cho thu hoạch, và thu hoạch liên tiếp 2 — 3 lứa cách nhau 40 — 50 ngày, năng suất có thể đạt 100 tấn/ha; trồng ở ao, năng suất có thể đạt cao hơn, bình thường một sào Bắc-bộ rau lấp có thể cung cấp đủ rau xanh nuôi 3 con lợn trong cả mùa rét. Giá trị dinh dưỡng của rau lấp vào loại cao: 1,54% protit, 0,96% lipit, 7,5% glucit, 2,48% khoáng toàn phần; 1kg rau lấp tương đương 1,5 đơn vị thức ăn. Phát triển mạnh rau lấp mùa đông ở những ruộng có bùn, nước, ở các ao, là một cách giải quyết thức ăn gia súc (lợn, trâu, bò) có hiệu quả nhanh nhất. Khi cần thiết, rau lấp có thể dùng làm thức ăn chống đói cho người.

Trong khi gieo trồng các loại cây làm thức ăn gia súc mùa đông, một việc rất quan trọng phải làm là chuẩn bị giống, đất, v.v... cho việc trồng cỏ mùa xuân cho trâu, bò. Từ lâu đời, nông dân ở đồng bằng nước ta đã có tập quán trồng cỏ nuôi trâu bò, với kỹ thuật thâm canh, với những giống cỏ thích hợp cho đất đai từng vùng: cỏ bắc, cỏ dày, cỏ voi, cỏ sữa, cỏ lông v.v... là những loại cỏ đại đã được thuần hóa, chọn lọc thành những giống cỏ trồng có năng suất đặc biệt cao, có phẩm chất và giá trị dinh dưỡng đầy đủ, thường

được trồng vào mùa xuân, cho thu hoạch quanh năm, thu hoạch đợt cuối cùng vào mùa đông và một số được trồng lại vào mùa xuân (những loại cỏ hằng năm). Trong mùa đông, ngoài việc cắt cỏ phơi khô hoặc cắt cỏ dự trữ tươi (ví dụ cỏ bắc dự trữ ở ao), cần chuẩn bị đầy đủ giống để khi khí hậu bắt đầu bớt hanh thì trồng ngay. Qua thực tiễn sản xuất và nghiên cứu thực nghiệm khoa học, đã xác định thời vụ giữ giống vào mùa đông và trồng vào mùa xuân các loại cỏ chính ở đồng bằng như sau:

Cỏ dày, giữ giống vào tháng 11 — 12, trồng bằng thân vào tháng 1 — 3 (vùng đông 2 mùa).

Cỏ voi giữ giống vào tháng 10 — 12, trồng bằng thân hay hạt vào tháng 2 — 4 (vùng đất khô).

Cỏ bắc giữ giống vào tháng 10 — 12, trồng bằng thân vào tháng 1 — 2 (vùng đông chiêm trũng).

Cỏ ngô, giữ giống vào tháng 10 — 11, trồng bằng hạt (gieo như cấy lúa) vào tháng 1 — 5 (vùng đông hai mùa).

Cỏ sữa, giữ giống vào tháng 12 — 1, trồng bằng thân, bụi hay hạt vào tháng 2 — 3 (vùng đất cát ven biển, và nói chung, các vùng khô hạn).

Cỏ cây, giữ giống vào tháng 10 — 12, trồng bằng thân, bụi vào tháng 2 — 4 (vùng mặn, chua, chua mặn).

Cỏ sả, giữ giống vào tháng 10 — 12, trồng bằng thân hay hạt vào tháng 2 — 4 (vùng đông mùa, đông hai mùa).

Những loại cỏ trồng này là những loại thức ăn giàu chất dinh dưỡng, ví dụ: so sánh với cây ngô tươi và rau muống thì thấy:

	Trọng lượng cỏ tương đương 1 đơn vị thức ăn	Số gam protit trong 1kg cỏ	Số gam lipit trong 1kg cỏ
Rau muống	8 kg	16 g	2,5 g
Cây ngô tươi	9	8	3,0
Cỏ ngô	9	11	1,2
Cỏ voi	8	13	1,2
Cỏ bắc	8	14	1,7
Cỏ sữa	8	13	2,1
Cỏ cây	8	12	2,3

Ngoài việc đẩy mạnh sản xuất thức ăn gia súc trong mùa đông, để bảo vệ và phát triển chăn nuôi, chuẩn bị chống đói, chống rét cho

gia súc, phải vận dụng tốt những biện pháp khác đã được xác định về giải quyết thức ăn, chuồng trại, phòng trừ dịch bệnh.

Trong điều kiện thức ăn gia súc thiếu thốn hiện nay ở một số vùng, phải dành ưu tiên thức ăn (cả về khối lượng và chất lượng) cho những súc vật giống: lợn nái và trâu nái, súc vật giống hậu bị v.v... Những súc vật giống này là vốn quý để tái sản xuất mở rộng, nếu bị hao hụt thì chăn nuôi phải một thời gian dài mới hồi phục được. Tổ chức tương trợ nhau giữa các địa phương, các hợp tác xã, về thức ăn, giống... điều hòa giữa nơi thừa và nơi thiếu. Tận dụng mọi nguồn thức ăn: tận thu những phụ phẩm, phế liệu của nông nghiệp, công nghiệp (cám, bã, khô dầu, xác mầm, bột cá, rơm, thân ngô, dây, lá khoai lang,...); dành phần lương thực thích đáng cho chăn nuôi. Phổ biến rộng rãi những

phương pháp chế biến thức ăn: thức ăn sống, thức ăn ủ men vi sinh vật, thức ăn hỗn hợp chế biến theo lối thủ công và công nghiệp, v.v...

Hiện nay, việc tu sửa chuồng trại sau lũ, lụt và đề chuẩn bị chống rét cho gia súc là rất quan trọng. cùng với việc, phòng, trừ những loại dịch bệnh có thể xảy ra sau lũ, lụt và có thể xảy ra trong mùa đông: áp dụng vệ sinh phòng bệnh, tiêm phòng theo kế hoạch, chuẩn bị đủ cơ sở vật chất và kĩ thuật cho việc phòng bệnh, chữa bệnh v.v...

Ra sức phát triển vụ sản xuất thức ăn mùa đông kết hợp với thực hiện tích cực những biện pháp khác về thức ăn, chuồng trại, giống, thú y,... là những việc làm thiết thực để khôi phục và phát triển, tiếp tục đưa chăn nuôi đi dần lên thành một ngành chính trong sản xuất nông nghiệp.

CHÂM GÂY TÊ

một thành công của i học Trung-quốc
về đường lối kết hợp Đông Tây i

QUAN ĐÔNG HOA

Từ lâu người ta cho rằng, một khi dùng tới dao mổ là phải dùng thuốc tê, thuốc mê. Ngay từ thế kỉ thứ III, thầy thuốc Hoa Đà, một danh i Trung-quốc cũng đã dùng thuốc mê « ma phị tán » để tiến hành mổ bụng. Đến giữa thế kỉ thứ XIX, các nước phương Tây phát hiện dùng éte, nitơ oxít thấp (N_2O) để gây mê, rồi từ đó dần dần phát hiện các phương pháp gây tê, gây mê khác nhưng đều không tránh khỏi dùng đến thuốc. Các cán bộ i tế Trung-quốc với tinh thần dám nghĩ, dám làm đã đột phá được độc quyền của thuốc tê, thuốc mê, dùng kim châm thêm một số vị trí nhất định (gọi là huyết), rồi tiến hành phẫu thuật trên người bệnh trong trạng thái

tỉnh thần tỉnh táo, đó là dùng châm gây tê hay còn gọi là châm tê.

Nguồn gốc

Châm gây tê phát sinh và phát triển trong quá trình thừa kế và phát huy vốn i học cổ truyền của Trung-quốc. Nền i học cổ truyền Trung-quốc, tức đông i Trung-quốc, đã có mấy nghìn năm lịch sử, đó là kết tinh những kinh nghiệm thực tiễn của nhân dân lao động trong quá trình lâu dài đấu tranh chống bệnh tật. Cách đây hơn 2000 năm, trong quyển *Nội kinh*, một quyển sách i học cổ nhất đã ghi chép việc dùng kim châm để chữa nhức đầu, đau răng, đau tai, đau mắt, đau lưng,